

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày: 15.6.2023

V/v Tranh chấp kiện đòi tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thảo

2. Ông Trịnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ái Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-DS ngày 06.4.2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2022/QĐST - DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 136/2023/QĐST – DS ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 27, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O - Sinh năm 2000; thuộc Công ty Luật KH Tín - Chi nhánh Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Kiều O, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 595/9 đường Tr, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - Bà O vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:*

Bắt đầu từ tháng 10 năm 2020, tôi có cho bà Vũ Thị Kiều O (O là cháu gái tôi) mượn tiền nhiều lần. Mỗi lần O cần mượn tiền thì O đều nhắn tin, trao đổi với tôi qua SMS, Zalo, tin nhắn trên Facebook vì thời điểm cho O mượn tiền tôi đang ở trong

thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền O mượn tôi mỗi lần dao động từ 10.000.000 đồng – 30.000.000 đồng (*Mười triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*), tôi chuyển khoản trực tiếp cho O thông qua app Viettel Pay có liên kết với tài khoản Ngân hàng TMCP Quân Đội (Gọi tắt là “Ngân hàng MB”) của tôi. Nội dung mỗi lần chuyển khoản tôi đều ghi “O mượn tiền của H”.

Ngày 22/4/2021 là ngày cuối cùng bà O mượn tiền và hẹn ngày 22/10/2021 (thời hạn 6 tháng) O sẽ trả toàn bộ số tiền là 200.978.000đ (*Hai trăm triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) cho tôi. Nhưng sau đó bà O chỉ trả dần với số tiền nhỏ lẻ, mỗi lúc một ít.

Ngày 20/6/2021 bà O sử dụng số điện thoại 0935039060 để nhắn tin cho tôi qua số điện thoại 0905336732, bà O xác nhận đến thời điểm hiện tại bà O nợ tôi tổng số tiền là 165.000.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*), và xin được trả mỗi tháng từ 5.000.000 đồng -10.000.000 đồng, nhưng rồi bà O cũng không thực hiện theo như lời đã hứa.

Đến cuối năm 2021, sau nhiều lần đốc thúc bà O chỉ trả cho tôi hai lần với tổng số tiền là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), số tiền nợ còn lại là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), sau đó bà O không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho tôi nữa. Từ đó đến nay, tôi đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà O tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại nhưng bà O vẫn không thực hiện.

Sau rất nhiều lần qua nhà để gặp trực tiếp, nhắn tin, gọi điện liên hệ với O nhưng không được, ngày 11/5/2022, tôi đã gửi thông báo bằng văn bản đến địa chỉ nơi bà O cư trú thông qua bưu điện EMS Việt Nam với tinh thần thiện chí mời bà đến trao đổi, làm việc để có phương hướng giải quyết khoản nợ trên nhưng bà O không hề có động thái phản hồi cũng như ý muốn thương lượng, hòa giải.

Nhận thấy, bà O không có thiện chí tiếp tục thanh toán khoản nợ, mặc dù đã nhiều lần đốc thúc việc trả nợ nhưng bà O vẫn chây ì, chậm trễ và cố tình trốn tránh việc thanh toán khoản nợ cho tôi. Vì thế, đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Vì các lẽ trên, tôi kính đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi:

Yêu cầu bà Vũ Thị Kiều O hoàn trả cho tôi số tiền nợ là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Tôi không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Vũ Thị Kiều O: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà O vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Tại phiên tòa, bà O vẫn vắng mặt lần hai, không có lý do.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu:*

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền

và nghĩa vụ. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280; 688 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H đối với bà Vũ Thij Kiều O.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch khi yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu bà Vũ Thij Kiều O phải trả số tiền 140.000.000 đ và bà O hiện đang trú tại Số 595/9 đường Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Vũ Thij Kiều O phải trả số tiền 140.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Do nhu cầu tiêu dùng cá nhân của bà O nên từ tháng 10/2020 đến tháng 06/2021, bà H đã nhiều lần cho bà O mượn tiền. Tổng số tiền bà O mượn bà H từ trước đến nay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) (có sao kê Ngân Hàng kèm theo). Việc vay tiền đều được trao đổi qua zalo, SMS điện thoại hoặc tin nhắn trên facebook. Bà H thường chuyển tiền thông qua app Viettel pay có liên kết với Ngân hàng MB mang tên Võ Thị Ngọc H với nội dung chuyển khoản là “O muon tien cua H” cho bà O qua số tài khoản của bà O là 040098128767 – Ngân hàng Sacombank. Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Đà Nẵng – Phòng giao dịch Thanh Khê cũng đã có văn bản số 01/2023/CV-PGDTK ngày 30/03/2023 xác nhận tài khoản trên thuộc sở hữu của bà Vũ Thij Kiều O, cùng tên, cùng ngày sinh, cùng địa chỉ, cùng số điện thoại nhắn tin với bà H. Thêm vào đó, tại buổi làm việc ngày 13/03/2023 (có file ghi âm kèm theo) thì bà O cũng xác nhận bà O là người vay tiền bà H.

Ngày 22/04/2021, là lần cuối bà H cho bà O vay tiền. Trong tin nhắn đã xác nhận bà O nợ 155.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) với thỏa thuận là ngày 22/10/2021 sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền. Đến ngày 20/6/2021, sau khi bà O đã trả một vài lần, bà O đã thông qua tin nhắn SMS điện thoại số 0905336732 đã xác

nhận với bà H tổng số nợ còn lại là 165.000.000 đồng (*Số điện thoại trong tin nhắn 0905336732 trùng với số bà O đăng ký tài khoản tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín. Văn bản số 01/2023/CV-PGDTK ngày 30/03/2023 cũng đã xác định rõ số điện thoại này là của bà Vũ Thij Kiều O*). Sau đó, bà O đã trả nợ tiếp bà H tổng 25 triệu bằng tiền mặt. Tổng số nợ còn lại là 140 triệu đồng. Tại buổi làm việc ngày 13/03/2023 (có file ghi âm kèm theo) bà O cũng đã xác nhận có mượn tiền của bà H và qua đây cũng xác nhận bà O chính là người trực tiếp nhắn tin qua lại vay tiền bà H.

Quá trình mượn tiền bà Vũ Thij Kiều O đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà Võ Thị Ngọc H được quy định tại các điều 278 và 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc H, xử buộc bà Vũ Thij Kiều O phải thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về nợ lãi:

Trong đơn khởi kiện cũng như trong lời khai ban đầu và biên bản hoà giải của mình bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu bà Vũ Thij Kiều O trả tiền lãi chậm trên mức lãi 10%/năm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà O không yêu cầu tính lãi. Việc bà O xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả lãi là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thij Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể Công ty phải chịu: 140.000.000đồng x 5% = 7.000.000 đồng.

[6] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Các Điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H đối với bị đơn bà Vũ Thij Kiều O về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Buộc bà Vũ Thij Kiều O phải trả cho bà Võ Thị Ngọc H số tiền 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Vũ Thị Kiều O phải chịu số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn - bà Võ Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.674.300 đồng theo biên lai thu số 0002817 ngày 16.6.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN HẬU

C, c Hái thỀm nh©n d©n húi ®ảng xĐt xö ThỀm ph, n - Chñ tãa phiªn tĩa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Thủy

